

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt, lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 55/TTr-SNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt sửa đổi kèm theo Quyết định này **03 (Ba)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt, lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong thời hạn **chậm nhất là 10 ngày làm việc**, kể từ ngày Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ có hiệu lực thi

hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC**  
**PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP**  
**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH VĨNH LONG**

*(Kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**  
**GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
<b>I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>			
1	1.008003.000 .00.00.H61	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
<b>II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN</b>			
1	2.001827.000 .00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
2	1.004815.000 .00.00.H61	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA QUY TRÌNH NỘI BỘ  
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**

**1. Tên TTHC: Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (Mã TTHC: 1.008003.000.00.00.H61)**

**\* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích:**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>
<b>* Trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng</b>			
1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	20
3	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Chi cục		1
4	Lãnh đạo Chi cục xem xét và trình ký kết quả		1
5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt kết quả, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		2,5
6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân		Trung tâm Phục vụ hành chính công
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>25</b>
<b>* Trường hợp Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng</b>			
1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,5
3	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Chi cục		0,5

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>
4	Lãnh đạo Chi cục xem xét và trình ký kết quả		0,5
5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt kết quả, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		1
6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>5</b>

**\* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến:**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>
<b>* Trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng</b>			
1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ		19,5
3	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Chi cục	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1
4	Lãnh đạo Chi cục xem xét và trình ký kết quả		1
5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt kết quả, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		1
6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>23</b>
<b>* Trường hợp Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng</b>			
1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,5

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
3	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo Chi cục		0,5
4	Lãnh đạo Chi cục xem xét và trình ký kết quả		0,5
5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt kết quả, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		1
6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>5</b>

## II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

**1. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (thuộc phạm vi cấp phép của Sở - Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản giải quyết) (Mã TTHC: 2.001827.000.00.00.H61)**

**\* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển đơn vị chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên được phân công tại các đơn vị chuyên môn thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13
3	Lãnh đạo phòng thuộc các đơn vị chuyên môn thẩm tra quá trình xử lý hồ sơ		1
4	Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		0,5
5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>15</b>

**\* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển đơn vị chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên được phân công tại các đơn vị chuyên môn thẩm định hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10
3	Lãnh đạo phòng thuộc các đơn vị chuyên môn thẩm tra quá trình xử lý hồ sơ		1
4	Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		0,5
5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>12</b>

**2. Tên TTHC: Đăng ký mã số nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp thuộc phụ lục II và III CITES (Chi cục Kiểm lâm và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản giải quyết, trừ trường hợp cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã thuộc phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở) (Mã TTHC: 1.004815.000.00.00.H61)**

**\* Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
<b>* Đối với trường hợp không kiểm tra thực tế:</b>			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển đơn vị chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>
2	Chuyên viên được phân công tại các đơn vị chuyên môn thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, gửi văn bản đề nghị xác nhận đến cơ quan khoa học CITES Việt Nam, tham mưu kết quả trình lãnh đạo phòng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3
3	Lãnh đạo phòng thuộc các đơn vị chuyên môn kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo đơn vị		0,5
4	Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		1
5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>5</b>
<b>* Đối với trường hợp kiểm tra thực tế:</b>			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyển đơn vị chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên được phân công tại các đơn vị chuyên môn thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, gửi văn bản đề nghị xác nhận đến cơ quan khoa học CITES Việt Nam, tham mưu kết quả trình lãnh đạo phòng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	25,5
3	Lãnh đạo phòng thuộc các đơn vị chuyên môn kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo đơn vị		2
4	Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		2
5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>30</b>



**\* Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến:**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>
<b>* Đối với trường hợp không kiểm tra thực tế:</b>			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyên đơn vị chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên được phân công tại các đơn vị chuyên môn thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, gửi văn bản đề nghị xác nhận đến cơ quan khoa học CITES Việt Nam, tham mưu kết quả trình lãnh đạo phòng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3
3	Lãnh đạo phòng thuộc các đơn vị chuyên môn kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo đơn vị		0,5
4	Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		1
5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>5</b>
<b>* Đối với trường hợp kiểm tra thực tế:</b>			
1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), thu phí, lệ phí (nếu có) và chuyên đơn vị chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
2	Chuyên viên được phân công tại các đơn vị chuyên môn thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, gửi văn bản đề nghị xác nhận đến cơ quan khoa học CITES Việt Nam, tham mưu kết quả trình lãnh đạo phòng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22,5
3	Lãnh đạo phòng thuộc các đơn vị chuyên môn kiểm tra kết quả thẩm định và trình lãnh đạo đơn vị		2

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>
4	Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công		2
5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>27</b>